TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Ký Bé Lài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Chí N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; con ông Lê Hồng P và bà Đặng Thị A; vợ là Lê Mỹ L (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: không có; có 01 tiền sự: Ngày 31/12/2020 bị Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 04 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/4/2021; bị cáo bị giữ ngày 16/6/2022, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay; bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Trần Việt K, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

+ Huỳnh Thanh L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

+ Trần Văn L1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

+ Lữ Văn K, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/6/2022, vì lý do công vụ của bị hại bị cáo Lê Chí N có hành vi dùng dao rượt đuổi và đập, chém làm hư hỏng xe mô tô của ông Huỳnh Mi, ông Trần Việt K, ông Huỳnh Thanh L, ông Trần Văn L1 và ông Lữ Văn K là lực lượng làm nhiệm vụ trị giá là 15.541.000 đồng. Vụ việc sau đó được báo đến Công an huyện P và tiến hành khống chế bắt giữ N, thu giữ vật chứng, xử lý theo quy định.

Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 20/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại và tiền công sửa chữa của tài sản là 18.331.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Lê Chí N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Chí N, xác định đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Tài sản bị thiệt hại bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại với tổng số tiền là 19.031.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Chí N thừa nhận toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dụng: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với tài sản mà bị cáo dùng dao chém, đập phá và đẩy xuống sông làm hư hỏng thiệt hại là 15.541.000 đồng, trong khi các tài sản này là của lực lượng chức năng có thẩm quyền đang làm nhiệm vụ nên khi đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 và khoản 2 điểm e Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

e) Vì lý do công vụ của bị hại".

Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 03 tháng 11năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Lê Chí N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo, không oan cho bị cáo.

[3]. Về hành vi của bị cáo Lê Chí N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự pháp chế xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã dùng dao là vật sắc bén rượt đuổi, dọa chém người thân của bị cáo. Khi được lực lượng làm nhiệm vụ ngăn cản, khống chế thì bị cáo sẵn sàng đuổi chém, chống đối, tuy chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng hay gây thương tích cho người khác nhưng không dừng lại ở đó, bị cáo lại dùng dao chém, đập phá làm hư hỏng 05 xe mô tô

(trong đó có 04 xe bị cáo xô, đẩy xuống sông) gây ra thiệt hại về tài sản của các bị hại là những người đang thi hành công vụ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ 18 tuổi, hoạt động nhận thức bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn sự bực tức, nóng giận của bản thân nên đã dùng vũ lực để giải quyết dẫn đến hậu quả xảy ra cũng là xuất phát từ hành vi, ý chí momg muốn của bị cáo.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, cụ thể là năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã được xóa án tích); ngày 31/12/2020 bị UBND xã T, huyện P, tỉnh C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 04 (bốn) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/4/2021. Những lần phạm tội, vi phạm của bị cáo đều bị pháp luật xử lý, có biện pháp giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nhưng bị cáo vẫn không biết tiếp thu, sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội, đều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt. Do đó, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, mọi hành vi phạm tội phải được xử lý kịp thời, công minh theo đúng pháp luật; tạo được lòng tin trong quần chúng nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm mới răn đe người phạm tội và có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn chung cho xã hội.

[4]. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cần được xử lý nghiêm, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Qua đó, cho thấy bị cáo cũng đã biết hành vi, việc làm của mình là sai trái là vi phạm pháp luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước và pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục xong hậu quả và các bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6]. Đối với vật chứng của vụ án gồm: Gồm 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 69K1-046.03; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 69K1-161.56; 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển kiểm soát 69K1-088.73; 01 xe mô

tô hiệu Future Fi, biển kiểm soát 69B7-000.77; 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số đăng ký 69K1-137.73; 01 áo giáp; 01 cây dao dài 41cm; cán gỗ dài 14cm; lưỡi kim loại, bản lưỡi rộng nhất 6,2cm, mũi nhọn; 01 cây dao dài 41cm; cán gỗ dài 15cm; lưỡi kim loại, bản lưỡi rộng nhất là 7,6cm, mũi lưỡi dao nhọn; 01 cây dao dài 34,6cm; cán gỗ dài 12cm; lưỡi kim loại, bản lưỡi rộng nhất 8,4cm, mũi dao bằng; 01 cây dao dài 39,6cm; cán kim loại nối liền với lưỡi dao; lưỡi dao bằng kim loại, bản lưỡi rộng nhất 07cm, mũi dao bằng. Hiện vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý nên không đề cập đến.

Trong vụ án này, ngoài hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, Lê Chí N còn có hành vi dùng dao rượt đuổi, đe dọa chém lực lượng làm nhiệm vụ nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đã có Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính là phù hợp nên không đề cập đến.

Xét thấy việc xử lý như trên là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

[7]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Lê Chí N phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Phạt Lê Chí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Chí N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước